TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 05 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH B

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST-VDS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Mộng Y, sinh năm 1994; địa chỉ: số 215, ấp H, xã T, huyện G, tỉnh B.

- Anh Đặng Hữu C, sinh năm 1996; địa chỉ: số 280/2, ấp H1, xã L, huyện L1, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Hữu C và chị Nguyễn Thị Mộng Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh B nên quan hệ hôn nhân của anh C và chị Y là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm, anh chị đã sống ly thân và không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Đặng Nguyễn Hữu T sinh ngày 16/3/2024, hiện cháu T đang sống chung với chị Y. Quá trình nuôi dưỡng, chị Y đảm bảo tốt lợi ích về mọi mặt và có đủ điều kiện để tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, anh C và chị Y thỏa thuận sau khi ly hôn chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "*Vợ, chồng thỏa thuận về người*

trực tiếp nuôi con...". Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Đặng Nguyễn Hữu T cho chị Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của trẻ. Tuy nhiên, chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị Y nên cần ghi nhận.

[4] Về quyền thăm nom con: theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình "*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở*". Do đó, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung: anh C và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: anh C, chị Y khai không có.

[8] Về lệ phí Toà án: anh C và chị Y phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mộng Y và anh Đặng Hữu C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Mộng Y tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đặng Nguyễn Hữu T sinh ngày 16/3/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: anh C và chị Y không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: anh C, chị Y khai không có.

2. Về lệ phí Toà án:

Chị Nguyễn Thị Mộng Y phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Y đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007334 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B. Chị Y đã nộp đủ lệ phí.

Anh Đặng Hữu C phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007335 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện G;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- UBND xã T (G, B);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc DuY